

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 22/2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 28 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kon Tum****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2021/BXD;

Theo đề nghị của Công an tỉnh Kon Tum tại Báo cáo số 1734/BC-CAT-PC07 ngày 21 tháng 6 năm 2022, Tờ trình số 702/TTr-CAT-PC07 ngày 21 tháng 3 năm 2022 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 82/BC-STP ngày 17 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình (*nhà ở riêng lẻ*), nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến an toàn phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh và cá nhân trên địa bàn tỉnh có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

2. An toàn về phòng cháy, chữa cháy trong Quy định này không áp dụng đối với căn hộ trong chung cư; công trình dân dụng không phải nhà ở hộ gia đình; nhà ở đã chuyển đổi công năng không còn chức năng ở; nhà ở hộ gia đình trên 06 tầng hoặc có từ 02 tầng hầm trở lên; các nhà, công trình, các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất đã có quy định riêng về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở hộ gia đình (*hay nhà ở riêng lẻ*) là nhà ở được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bao gồm nhà ở biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập.

2. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là nhà ở riêng lẻ có sẵn (*đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật Nhà ở năm 2014*), ngoài chức năng để ở còn sử dụng để làm nơi sản xuất,

kinh doanh (như cửa hàng buôn bán, dịch vụ văn phòng, cơ sở sản xuất nhỏ và các dịch vụ khác) hoặc công trình phụ trợ phục vụ kinh doanh, sản xuất (như kho tàng, nơi dùng để thu mua phế liệu).

3. Chất dễ cháy: là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy và có khả năng tiếp tục cháy kể cả khi không còn nguồn gây cháy.

4. Cháy âm ỉ là sự cháy của một vật liệu ở pha rắn không có ngọn lửa nhưng tỏa ra ánh sáng từ vùng cháy (theo Tiêu chuẩn TCVN 13249:2020 về an toàn cháy - từ vựng).

5. Sự cacbon hóa là sự tạo thành cacbon và tro do kết quả nhiệt phân hoặc cháy không hoàn toàn các chất hữu cơ.

6. Chất khó cháy là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy nhưng không có khả năng tiếp tục cháy khi không còn nguồn gây cháy.

7. Chất không cháy là chất không bốc cháy, không cháy âm ỉ và không cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy.

Điều 4. Nguyên tắc đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

1. Trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy phải lấy phòng ngừa là chính; phải tích cực và chủ động phòng ngừa hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra; huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy.

2. Đảm bảo thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, bảo đảm phù hợp với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển của tỉnh.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn sản xuất, kinh doanh của người dân.

Chương II

AN TOÀN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở HỘ GIA ĐÌNH VÀ NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Điều 5. Quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình

Chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở hộ gia đình phải bảo đảm và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 1 và khoản 3, Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ*) và các quy định sau:

1. Sắp xếp tài sản, vật dụng và quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt:

a) Tài sản, vật dụng, chất cháy phải được bố trí, sắp xếp gọn gàng, không cản trở lối đi và đường thoát nạn, không để gần nguồn lửa, nguồn nhiệt như bếp, ổ cắm điện, aptomat, cầu dao, thiết bị điện có sinh nhiệt.

b) Không bố trí, sử dụng các vật dụng, thiết bị có áp lực, dễ nổ (*bình xịt diệt côn trùng, bình gas mini*) gần vị trí sử dụng ngọn lửa trần, thiết bị điện có sinh nhiệt.

c) Việc sử dụng nguồn lửa trong nhà phải bảo đảm các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy, tránh phát sinh cháy, nổ trong quá trình sử dụng, nhất là việc sử dụng các loại bếp (*bếp sử dụng khí gas, bếp dầu, bếp điện*), thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã.

2. Lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện:

a) Hệ thống điện được lắp đặt bảo đảm đủ công suất tiêu thụ của các thiết bị điện; có thiết bị bảo vệ, đóng ngắt chung cho hệ thống, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất tiêu thụ lớn.

b) Khi lắp đặt thêm các thiết bị tiêu thụ điện, cần tính toán công suất của hệ thống điện để tránh quá tải và không cầu mắc dây dẫn điện cấp cho thiết bị; vị trí lắp đặt, bố trí thiết bị phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

c) Dây dẫn điện đặt trong nhà phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy (*đặt trong ống gen, máng cáp tại vị trí tiếp giáp với thiết bị; vật dụng dễ cháy, nổ phải ngăn cách bằng vật liệu không cháy*).

d) Đường dây dẫn điện, các thiết bị điện bị hư hỏng, không bảo đảm an toàn phải được sửa chữa, thay thế ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường dây dẫn điện, các thiết bị điện này.

3. Khi sửa chữa, cải tạo nhà ở có hàn cắt, trong quá trình thi công phải đảm bảo giải pháp ngăn cháy, có biện pháp che chắn không để lửa hàn, vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy; chuẩn bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy và phải có người giám sát, sẵn sàng chữa cháy trong suốt quá trình hàn cắt và sau khi hàn cắt 30 phút.

4. Trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy:

a) Căn cứ điều kiện của hộ gia đình và tính chất, quy mô của ngôi nhà, khuyến khích chủ hộ gia đình trang bị các phương tiện chữa cháy thông dụng, phù hợp (*bình chữa cháy các loại bột, bọt, khí*) và các phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ (*búa, rìu, xà beng, kìm cộng lực*).

b) Có thể trang bị thêm hệ thống, thiết bị báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước, mặt nạ phòng độc, thang dây, ống tụt cứu người, đèn chiếu sáng sự cố và các hệ thống, thiết bị khác.

c) Các phương tiện, thiết bị phải được đặt ở nơi dễ thấy, dễ lấy, sẵn sàng sử dụng để chữa cháy và thoát nạn an toàn khi xảy ra cháy, nổ.

5. Ngoài các biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4, khuyến khích chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở hộ gia đình thực hiện các nội dung quy định từ khoản 1 đến khoản 7 Điều 6 Quy định này nhằm tăng cường công tác an toàn phòng cháy và chữa cháy cho nhà ở hộ gia đình.

Điều 6. Quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

Chủ sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ. Khu vực sản xuất, kinh doanh trong nhà ở phải bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy sau:

1. Bố trí mặt bằng công năng sử dụng:

a) Gian phòng sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cháy lan, ngăn khói với khu vực ở của hộ gia đình, cầu thang bộ chung của các tầng và lối ra thoát nạn tại tầng 1 của nhà.

b) Gian phòng sản xuất, kinh doanh, có bố trí gian phòng tồn chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy hoặc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt có tính chất nguy hiểm cháy, nổ khác phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh bằng kết cấu ngăn cháy.

2. Đường, lối ra thoát nạn:

a) Chiều rộng thông thủy của lối ra thoát nạn tối thiểu 0,8 m, chiều cao thông thủy tối thiểu 1,9 m.

b) Nhà có 01 lối ra thoát nạn, cần bố trí thêm một lối ra thứ hai qua ban công, lô gia, cửa sổ có mặt ngoài thông thoáng, lối lên mái nhà hoặc bằng thang

sắt, ống tụt, thang dây, dây cứu hộ ngoài nhà để khi cần thiết có thể thoát nạn sang các nhà liền kề hoặc khu vực an toàn.

c) Nhà có sân thượng phải bố trí thông thoáng, có lối lên từ tầng dưới qua các thang cố định; tại vị trí cửa lên tầng mái nếu có bố trí khóa cửa thì phải thiết kế để có thể dễ dàng thao tác mở cửa từ bên trong.

d) Cửa chính của nhà dùng để thoát nạn ra ngoài phải sử dụng cửa có bản lề. Nhà có thiết kế ban công, lô gia phải đảm bảo thông thoáng, không được che chắn ban công, lô gia tạo thành phòng, không lắp đặt lồng sắt, lưới sắt gây cản trở việc thoát nạn và cứu người khi xảy ra cháy, nổ.

Trường hợp chủ sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh vẫn muốn trang bị cửa cuốn, cửa trượt thì phải duy trì chế độ thường mở của các cửa này trong thời gian có người làm việc, đồng thời cửa cuốn phải sử dụng loại cửa có cơ cấu tự thu, mở nhanh, cửa mở bằng mô tơ điện phải có bộ lưu điện và mở nhanh bằng cơ khi mất điện hoặc mô tơ bị hỏng.

đ) Các gian phòng sản xuất, kinh doanh và các gian phòng tồn chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy phải được ngăn cháy với các hành lang và gian phòng khác.

e) Dây chuyền công nghệ bố trí trong khu vực sản xuất, bảo quản, sắp xếp vật tư hàng hóa, mặt bằng kinh doanh trong gian phòng sản xuất, kinh doanh, kho chứa phải được duy trì về chiều rộng của đường thoát nạn và khoảng cách từ vị trí xa nhất đến lối thoát nạn của gian phòng.

g) Không xây bít ô thông tầng để không ảnh hưởng đến thoát khói tự nhiên. Đối với nhà không có các ô thông tầng hoặc đã lắp kính cần thiết kế, lắp đặt các lỗ cửa thoát khói tự nhiên trong nhà thông qua mái nhà hoặc thoát khói trực tiếp ra không gian bên ngoài tại các tầng.

3. Lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện:

a) Hệ thống điện phải được lắp đặt riêng biệt cho khu vực sản xuất, kinh doanh và khu vực để ở của nhà. Phải bảo đảm đủ công suất tiêu thụ của các thiết bị điện, có thiết bị bảo vệ, đóng ngắt chung cho hệ thống, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất tiêu thụ lớn. Khi lắp đặt thêm thiết bị, máy móc cần tính toán công suất của hệ thống điện để tránh quá tải và không cầu mắc dây dẫn điện cấp cho thiết bị trên; vị trí lắp đặt, bố trí phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

b) Tại khu vực có bảo quản, kinh doanh, sản xuất, sử dụng vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy phải sử dụng loại dụng cụ điện, thiết bị điện là loại an toàn cháy, nổ; thiết bị tiêu thụ điện lắp đặt trong kho phải được không chế chung bằng thiết

bị đóng ngắt tự động và đặt bên ngoài kho.

c) Dây dẫn điện đặt trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy (*đặt trong ống gen, máng cáp, tại vị trí tiếp giáp với thiết bị, vật dụng dễ cháy, nói phải ngăn cách bằng vật liệu không cháy*). Không sử dụng nhiều thiết bị tiêu thụ điện trong cùng 01 ổ cắm.

d) Thiết bị tiêu thụ điện có phát sinh nguồn nhiệt không có biện pháp chụp bảo vệ thì phải bố trí khoảng cách tối thiểu là 0,5m so với nơi để vật tư, hàng hóa cháy được.

đ) Kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không đảm bảo an toàn. Đường dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng phải được sửa chữa khắc phục ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường dây điện, thiết bị không an toàn.

4. Sắp xếp vật tư, hàng hóa, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong nhà:

a) Sắp xếp bảo quản vật tư, hàng hóa theo từng loại, có cùng tính chất, cùng đặc điểm, việc sắp xếp, để trên bục kệ, giá hoặc chồng đồng phải vững chắc, gọn gàng, ngăn nắp, không cản trở lối đi, lối thoát nạn của gian phòng, ngôi nhà. Vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy hoặc dễ bắt cháy cần bố trí trong các khu vực, gian phòng riêng, không để lẫn với các vật tư hàng hóa khác và đảm bảo yêu cầu ngăn cháy lan. Không tập kết, bố trí vật tư hàng hóa gây cản trở giao thông và có thể làm ảnh hưởng đến việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến từng nhà.

b) Vật tư, hàng hóa dễ cháy phải bố trí cách các thiết bị điện có khả năng sinh nhiệt (*Bóng đèn, ổ cắm, cầu dao*) và các khu vực phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt.

c) Không bố trí nơi đun nấu, thờ cúng trong khu vực sản xuất, kinh doanh, bảo quản vật tư, hàng hóa dễ cháy. Khi điều kiện kinh doanh, sản xuất có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt phải bố trí cách các vật liệu dễ cháy, các phương tiện, dụng cụ có xăng dầu, chất lỏng dễ cháy ít nhất 0,7m, nếu có tấm cách nhiệt ngăn cháy thì được phép để gần hơn, nhưng không dưới 0,2m. Khi điều kiện kinh doanh, sản xuất cần dự trữ xăng, dầu và các chất lỏng cháy thì phải bảo quản tại nơi thông thoáng, tránh xa nguồn lửa, nguồn nhiệt, tránh ánh nắng trực tiếp và không để trên lối ra thoát nạn.

5. Việc lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo vào nhà ở có sẵn, phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quảng cáo, tuân thủ QCVN 17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.

6. Quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy:

a) Đối với khu vực kinh doanh, sản xuất phải trang bị phương tiện, thiết bị

phòng cháy, chữa cháy; căn cứ điều kiện thực tế có thể trang bị thêm đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống thông gió, chống tụ khói bảo đảm theo quy định tại TCVN 3890:2009 về Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Căn cứ tình hình thực tế có thể trang bị, lắp đặt thiết bị báo cháy cục bộ, phương tiện cứu nạn, cứu hộ (*mặt nạ lọc độc, dây tự cứu, thang dây, dụng cụ phá dỡ thông thường, chần chiên, dụng cụ chứa nước vừa phục vụ sinh hoạt, vừa phục vụ chữa cháy*) phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm, mục đích sử dụng.

b) Các phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được dán tem kiểm định và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

7. Lập hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động phòng cháy chữa cháy, phê duyệt phương án chữa cháy theo quy định tại Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm chủ hộ gia đình, chủ sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và thành viên hộ gia đình, người làm việc trong nhà; cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

1. Chủ hộ gia đình, chủ sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm:

a) Chủ động tìm hiểu các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chủ động liên hệ, phối hợp với Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để được hướng dẫn và tổ chức thực hiện các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật; tích cực tham gia các buổi tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu

nạn, cứu hộ, địa phương tổ chức; tham gia phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

b) Thường xuyên tự kiểm tra để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay những nguyên nhân, nguy cơ gây cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình; tự giả định tình huống, cách xử lý khi có sự cố về cháy, nổ xảy ra và phổ biến cho thành viên trong gia đình, người làm việc tại cơ sở để chủ động xử lý khi có tình huống xảy ra; tự trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ, thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng đảm bảo các phương tiện này luôn hoạt động tốt; phải sử dụng thành thạo các trang thiết bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã trang bị.

c) Phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình, người lao động và mọi người xung quanh thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

d) Phối hợp với các đơn vị, cá nhân được phân công thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (*Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Công an cấp huyện, Công an cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã*), cơ quan, tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh bên trong nhà để được hướng dẫn và tổ chức thực hiện các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

e) Tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ cháy, nổ.

2. Thành viên hộ gia đình, người làm việc trong nhà có trách nhiệm:

a) Chủ động tìm hiểu, nắm bắt các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy và chữa cháy, biết sử dụng dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy được trang bị tại hộ gia đình; tích cực tham gia các đợt tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, địa phương tổ chức, tham gia phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

b) Thực hiện các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật và do gia đình, chủ sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hướng dẫn, quy định.

c) Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản, sử dụng chất cháy tại hộ gia đình, nhà ở ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; phát hiện và ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, nội quy, quy định về phòng cháy và chữa cháy do chủ sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh ban hành; thực hiện trách nhiệm quản lý, ban hành các nội quy, quy định, phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy và duy trì các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý.

b) Hộ gia đình được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật phòng cháy và chữa cháy, duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Quy định này đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các hộ gia đình, hộ kinh doanh và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm quản lý.

c) Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này đối với nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ trên địa bàn quản lý; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban ngành

Các sở, ban ngành theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

3. Kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 11. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đã được đưa vào hoạt động, sử dụng **sau thời gian 24 tháng** kể từ ngày Quy định này có hiệu lực phải đáp ứng đầy đủ quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định này. Trường hợp chủ hộ gia đình, chủ sử dụng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cá nhân không thực hiện được các yêu cầu về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng, đường, lối thoát nạn, do không đủ không gian, diện tích hoặc phải phá dỡ mà ảnh hưởng đến kết cấu công trình thì phải cam kết với chính quyền địa phương chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu cháy, nổ xảy ra.

2. Đối với nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh được xây dựng, cải tạo, sửa chữa hoặc thay đổi công năng sử dụng sau thời điểm Quy định này có hiệu lực phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy định này trước khi đưa vào hoạt động, sử dụng.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn phòng cháy và chữa cháy dẫn chiếu trong Quy định này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu trong Quy định cũng được điều chỉnh và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn phòng cháy và chữa cháy sửa đổi, bổ sung, thay thế./.
